TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 27/3/2020
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Bà Lý Thị Bé Năm;

2/- Ông Lê Văn Tám.

- Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn M Cảnh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.*

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy tham gia phiên tòa:*Bà Nguyễn Thị Liễu – Kiểm sát viên.*

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 398/2019/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Anh Hồ Vũ M, sinh năm 1981;

Địa chỉ: khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn*: Chị Lê Thị N, sinh năm 1989.

Địa chỉ: khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Anh M và chị N vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Hồ Vũ M trình bày: anh và chị Lê Thị N tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2009, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn. Thời gian đầu chung sống với nhau rất hạnh phúc, đến khoảng đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên tranh cải do bất đồng ý kiến trong cuộc sống và đã ly thân nhau đến nay. Anh M thấy cuộc hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết chấp nhận cho được ly hôn với chị N.

- Về con chung: Giữa anh và chị N có 02 con chung tên Hồ Thị Yến N, sinh ngày 24/5/2010 và Hồ Duy T, sinh ngày 27/11/2011, anh M yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị N cấp dưỡng cho con.

- Tài sản chung: không có.

* Bị đơn, chị Lê Thị N trình bày tại bản tự khai xác định: Chị đồng ý theo yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Hồ Vũ M, đồng ý giao 02 con chung cho anh M nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng cho con.

Anh Hồ Vũ M và chị Lê Thị N vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa xác định: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự chưa phát hiện vi phạm nên không kiến nghị gì. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Anh Hồ Vũ M và chị Lê Thị N vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh M và chị N.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Giữa anh Hồ Vũ M và chị Lê Thị N chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Theo đơn khởi kiện anh M xác định tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị N trầm trọng không hòa giải hàn gắn được, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt do thường xuyên tranh cải.

Chị N gởi bản tự khai có nội dung đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh M và đồng ý giao con chung cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng.

Thấy rằng: tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa anh M và chị N là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh M được ly hôn với chị N là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình.

[3]. Về con chung:

Hai con chung của anh M và chị N có bản khai xác định nguyện vọng được sống với anh M nếu cha, mẹ ly hôn.

Thấy rằng: yêu cầu nuôi con chung của anh M là phù hợp với nguyện vọng của con chung, phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Nghĩa vụ cấp dưỡng: anh M không yêu cầu chị N cấp dưỡng cho con là tự nguyện nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4]. Về tài sản chung: anh M không yêu cầu giải quyết.

[5]. Về án phí:

Anh M phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ vào:**

- Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* **Xử:**

1. Chấp nhận cho anh Hồ Vũ M được ly hôn với chị Lê Thị N.

2. Con chung: Giao 02 con chung tên Hồ Thị Yến N, sinh ngày 24/5/2010 và Hồ Duy T, sinh ngày 27/11/2011 cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh M không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản.

3.Về án phí: anh M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 00260 ngày 04/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy nên anh M không phải nộp tiếp tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo:

Anh M và chị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh Tiền Giang;
-VKSND TX Cai Lậy;
- Chi cục THADS TX Cai Lậy;
- Các đương sự: M, N;
- UBND phường A và UBND phường D;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Hồ Thị Ánh Tuyết